

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 30-12-2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-DS ngày 22-11-2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh T, sinh năm; địa chỉ: Thôn x, thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm

+ Ông Võ Th, sinh năm

Cùng địa chỉ: Đường H, Thôn x, thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị K – ông Võ Th trả cho anh Huỳnh T tổng số tiền là 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), gồm: 55.000.000đồng tiền vay và 01 chỉ vàng 99,99 do các bên đương sự tự nguyện quy đổi thành tiền là 5.000.000đồng. Việc trả nợ được chia làm 03 lần cụ thể như sau:

- Vào ngày 30-3-2023, bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th trả cho anh Huỳnh T số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*);

- Vào ngày 30-8-2023, bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th trả cho anh Huỳnh T số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*);

- Vào ngày 30-12-2023, bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th trả cho anh Huỳnh T toàn bộ số tiền còn lại là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

{Đối với số tiền nợ còn lại là 3.280.000đồng: Anh Huỳnh T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện (Anh Phương tặng cho bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th toàn bộ số tiền này)}.

2.2. Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th không trả đủ số tiền phải thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Bà Nguyễn Thị K và ông Võ Th phải chịu 1.500.000đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Huỳnh T số tiền 1.582.000đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004152 ngày 22-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ